

Bản án số: 02 /2020/HS-ST
Ngày: 13/01/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **T Thị Thủy Tiên**.
2. Ông **Lê Đức Dũng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 09/01/2020 đối với bị cáo:

Lê V M, sinh năm 1962, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L N (Đã chết) và bà N T (Đã chết); mẹ nuôi C H, sinh năm: 1937; vợ L L, sinh năm: 1968 và có 02 con, lớn nhất sinh năm: 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 22/11/2019 cho đến nay.
(Bị cáo có mặt)

Người làm chứng:

1. Bà P T N, sinh năm: 1987 (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
2. Ông N V T, sinh năm: 1979 (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
3. Bà H T N L, sinh năm: 1973 (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông N V C, sinh năm: 1983 (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông V T H, sinh năm: 1983 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp 11, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai

6. Anh N V V, sinh năm: 1992 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

7. Ông N V H, sinh năm: 1966 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 34 phút ngày 01/4/2019, lực lượng Công an xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ tiến hành kiểm tra, phát hiện tụ điểm đánh bạc bằng hình thức lắc “Tài- Xiu” ăn thua bằng tiền tại nhà N V C.

Quá trình đánh bạc, các đối tượng quy định và thống nhất chơi dưới hình thức lắc “Tài- Xiu” như sau: Con bạc sử dụng 01 cái chén, 01 cái đĩa, 03 hạt xúc xắc 06 mặt và 01 tấm bạt bằng nilong, bên trên ghi chữ “Tài-Xiu” và các con số, có 01 người sẽ đứng ra làm cái và đặt 03 hạt xúc xắc vào đĩa rồi úp chén lại, cầm lên lắc rồi đặt xuống cho các con bạc ngồi xung quanh đặt cược bên Tài hoặc bên Xiu. Nếu mở chén bạc ra mà tổng số điểm của 03 hạt xúc xắc từ 04 đến 10 điểm là Xiu, còn từ 11 đến 17 điểm là Tài. Khi mở chén bạc, nếu ra Tài thì người đặt cược bên Tài thắng, nếu ra Xiu thì người bên Xiu thắng, lúc này người cầm cái lấy tiền bên Xiu chung qua bên Tài và ngược lại, và người cầm cái sẽ ăn thua trực tiếp với số tiền thừa, thiếu giữa bên Tài hoặc Xiu và ngược lại. Ngoài ra nếu lắc được 03 con nhất (tức mỗi hạt xúc xắc đều có 01 điểm) thì người làm cái sẽ ăn tài và hòa bên Xiu. Nếu lắc được 03 con lục (mỗi hạt xúc xắc đều có 06 điểm) thì người làm cái sẽ ăn bên Xiu và hòa bên Tài.

Hành vi của bị cáo Lê V M như sau: Khoảng 14 giờ ngày 01/4/2019, M điều khiển xe mô tô biển số 60X5- 1104 đến nhà N V C chơi thì thấy có khoảng 10 người đang tụ tập trong chòi phía sau nhà C. Lúc này, M thấy P T N đang làm cái lắc “Tài-Xiu” cho mọi người đặt tiền nên cũng tham gia. M sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đặt cược nhiều ván, đặt cược không liên tục, mỗi ván M đặt cược 50.000 đồng. Khi lực lượng công an xã B kiểm tra phát hiện thì các con bạc bỏ chạy, lúc này M đã thua hết số tiền 200.000 đồng. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là: 5.300.000 đồng, trong đó 300.000 đồng thu trên chiếu bạc và 5.000.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc.

Sau khi nhận được bản kết luận điều tra thì Lê V M bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 22/11/2019 M bị bắt theo quyết định truy nã.

Các bị cáo khác có hành vi phạm tội như sau:

P T N: Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2019, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B6-570.33 đi đến nhà N V C chơi thì thấy có khoảng 4, 5 người ngồi xem đá gà trên mạng. Sau đó, N hỏi C cho mượn chòi nhà C để đánh bạc bằng hình thức xóc “Tài-Xiu” thì C đồng ý. N lấy bộ dụng cụ để lắc “Tài- Xiu” có sẵn trong nhà C rồi trải lên cái phản ở trong chòi và làm cái xóc “Tài- Xiu” cho mọi người đặt tiền. Khi đánh bạc, N sử dụng hết số tiền 2.300.000 đồng, lắc nhiều lần, đến khi bị phát hiện thì N thua hết toàn bộ số tiền trên. N khai có nhiều người tham gia đặt cược nhưng N chỉ biết mặt của N V T, Lê V M, H T N L, Vũ Thanh Hậu.

N V T: Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 60B65-485.66 đến nhà N V C để chơi và xem đá gà trên mạng thì thấy có khoảng 10 người đang có mặt tại đây. Sau đó, P T N đến rồi lấy 01 bộ dụng cụ để lắc “Tài-Xiu” trải lên tám phản trong chòi nhà C và làm cái cho mọi người đặt cược. T có tham gia đặt cược khoảng 3 đến 4 ván với số tiền mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Có nhiều người tham gia đánh bạc nhưng T chỉ biết mặt Lê V M, H T N L. T sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, khi Công an xã B phát hiện thì T thua hết số tiền trên.

H T N L: Khoảng 14 giờ ngày 01/4/2019, L điều khiển xe mô tô biển số 60R7-3831 đến nhà N V C chơi thì thấy có khoảng 10 người đang tụ tập trong chòi phía sau nhà C. Lúc này, L thấy P T N đang làm cái lắc “Tài-Xiu” cho mọi người đặt tiền nên cũng tham gia. L sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, đặt nhiều ván, đặt cược không liên tục, mỗi ván L đặt cược 50.000 đồng. Khi lực lượng Công an xã B kiểm tra phá hiện thì các con bạc bỏ chạy, lúc này L thua hết số tiền 200.000 đồng.

N V C: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/4/2019, C đi làm về nhà thì thấy có nhiều người đang ngồi xem đá gà trên mạng, trong đó có T, L, M, Năm, Vũ Thanh Hậu, Phan Văn Mộng, Lê Thanh Phong. Khi C nằm nghỉ trên võng thì Năm đến hỏi mượn nhà chòi của C để làm cái lắc “Tài-Xiu” cho mọi người đặt tiền thì C đồng ý. Năm lấy bộ dụng cụ để lắc “Tài-Xiu” có sẵn trong nhà C trải lên tám phản rồi bắt đầu lắc cho mọi người đặt tiền. Những người tham gia đánh bạc thì C thấy T, L, còn những người khác có đặt tiền hay không thì C không rõ. Khi mọi người đang đặt cược thì lực lượng Công an xã B vào kiểm tra thì các con bạc bỏ chạy hết. Khi cho Năm sử dụng nhà để đánh bạc thì giữa C và Năm không thỏa thuận cụ thể về số tiền mà Năm cho C là bao nhiêu nhưng hai bên tự hiểu với nhau là nếu Năm đánh thắng thì sẽ cho C tiền, còn nếu thua thì không cho.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã xét xử các bị cáo P T N, N V C, H T N L, N V T về tội “Đánh bạc”. Bản án đã quyết định hình phạt, xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác trong vụ án.

Tang vật chưa xử lý gồm:

01 xe mô tô hiệu Glad màu đen, biển số 60X5-1104 thu giữ của Lê V M.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSCM ngày 16/12/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê V M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê V M mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, hoàn cảnh khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Trả cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Glad màu đen, biển số 60X5-1104.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Lê V M khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 34 phút ngày 01/4/2019 bị cáo cùng P T N, N V T, H T N L có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lặc “Tài-Xiu” thắng thua bằng tiền tại nhà N V C, số tiền thu được tại chiều bạc là 5.300.000 đồng. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá tán tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là vụ án đồng phạm giản

đơn, bị cáo đồng phạm cùng các bị cáo khác đã bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”, bị cáo tham gia mức độ hạn chế nên xếp vai trò cuối trong vụ án. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, việc tham gia đánh bạc chỉ là bộc phát nhất thời, số tiền mà bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không chấp hành đúng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan điều tra, bỏ trốn và bị bắt truy nã là gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe; giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, do đó căn cứ vào Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở lại đời sống xã hội, cho bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, bị cáo đã lớn tuổi, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Glad màu đen, biển số 60X5-1104 thu giữ của Lê V M không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo các Lê V M phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; i, s khoản 1 Điều 51; 54; 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt:

Bị cáo **Lê V M** 03 (Ba) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Lê V M 01 xe mô tô hiệu Glad màu đen, biển số 60X5-1104.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoài Bảo

